

Số: 57/2021/QĐST-VDS

Quận 4, ngày 24 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Thanh Bình

Thư ký phiên họp: Ông Cao Đăng Huy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên họp: Bà Châu Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 11/01/2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 233/2021/QĐST-DS ngày 07/5/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông TĐN, sinh năm 1964;

Địa chỉ: phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị yêu cầu:* Bà ĐTL, sinh năm 1962;

Nơi cư trú cuối cùng: Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông THQ, sinh năm 1987

Địa chỉ: phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ông TĐN trình bày: Tôi và bà ĐTL chung sống với nhau từ năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/C13 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/1984). Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không đồng quan điểm và suy nghĩ, không chia sẻ với nhau về tình cảm, tôi bỏ đi về sinh sống tại TP B, tỉnh Đồng Nai, chúng tôi không liên lạc với nhau, không ai quan tâm và hỏi han nhau kể từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được nên tôi đã nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với bà L tại Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án thì tôi có nhận được kết quả xác minh của Công an Phường C, Quận 4 về tình trạng cư trú của bà L như sau: “Bà ĐTL trước đây có cư trú tại Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1987 gia đình bán nhà bỏ đi đâu không rõ

cho đến nay”. Do đó, tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên bố bà ĐTL mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông THQ trình bày: Tôi là con ruột của ba mẹ tôi là ông TĐN và bà ĐTL, do bất đồng quan điểm nên ba mẹ tôi đã sống ly thân với nhau, tôi cùng ba về nhà phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai để sinh sống kể từ đó đến nay nên tôi không còn liên lạc hay tin tức gì của mẹ tôi.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự: Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Sau khi xem xét đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông TĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận định:

[1] Ông TĐN và bà ĐTL chung sống với nhau từ năm 1984 tại Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyền số 01/C13 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/1984). Quá trình chung sống, ông bà có ba con chung đều đã thành niên, ông N và bà L xảy ra mâu thuẫn nên ông cùng con là THQ bỏ nhà đi về sinh sống tại TP B, tỉnh Đồng Nai, ông N không có tin tức gì của bà L nên yêu cầu tuyên bố bà L mất tích. Nơi cư trú cuối cùng của bà L tại Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết việc dân sự thuộc Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 35 và điểm b, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người yêu cầu ông TĐN và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông THQ có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo xác minh của Công an Phường C, Quận 4 thì bà ĐTL đã vắng mặt tại địa phương từ năm 1987 đến nay, xét thấy thời gian bà L bỏ địa phương đi đã hơn hai năm và trong thời gian giải quyết việc dân sự Tòa án đã ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-TA ngày 12/01/2021 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà ĐTL; Quyết định này đã được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài phát thanh của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp và đã hết thời hạn thông báo mà vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Ngày biết được tin tức cuối cùng về bà ĐTL là ngày 01/01/1988. Do đó, yêu cầu của ông N là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông TĐN phải chịu lệ phí là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 27; điểm a, khoản 2, Điều 35; điểm b, khoản 2, Điều 39; Điều 367; Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông TĐN:

Tuyên bố bà ĐTL, sinh năm 1962, nơi cư trú cuối cùng: Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất tích. Ngày mất tích của bà ĐTL là ngày 01/01/1990.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông TĐN phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036142 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc tính từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- UBND Phường C, Quận 4;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

Trần Thanh Bình